TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/05/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quốc Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Chị Nguyễn Thị Kim C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn Vũ B,** sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp A, xã MH, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Lê Văn Vũ B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/03/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Năm 2019, chị Nguyễn Thị Kim C và anh Lê Văn Vũ B tổ chức lễ cưới chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Qua thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 09/12/2020 (hiện đang sống cùng chị C); về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung, về nợ chung: trong quá trình chung sống anh chị không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

Qua thời gian chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung để thông cảm, chia sẽ với nhau trong cuộc sống nên chị C bỏ về quê nhà ở tỉnh Bình Định và ly thân anh Bảo từ khoảng tháng 5/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Vũ B;

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 09/12/2020 và không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

Bị đơn anh Lê Văn Vũ B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Biên bản lấy lời khai ngày 28/03/2023 đối với ông Lê Văn D (cha anh Lê Văn Vũ B) trình bày:

Lê Văn Vũ B và Nguyễn Thị Kim C chung sống với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Trong quá trình chung sống B và C có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 09/12/2020 hiện đang sống cùng cô C; về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng B và C là do bất đồng quan điểm về một số vấn đề trong cuộc sống nên đến khoảng tháng 12/2020 thì Kim C bỏ về quê nhà tại tỉnh Bình Định để sinh con do đó C và B ly thân từ khoảng tháng 12/2020 đến nay. Nay cô C khởi kiện xin ly hôn thì anh Bảo đã biết, đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng do điều kiện đi lại khó khăn không có thời gian đến Tòa án

để hòa giải, giải quyết vụ án nên anh B xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử tại Tòa án, đồng thời có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về con chung: Cháu Lê Nguyễn Khánh Q đã được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 12/2020 đến nay nên B tiếp tục giao cháu Q cho C chăm sóc, nuôi dưỡng, B không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Lê Văn Vũ B. Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 09/12/2020 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bởi vì kể từ sau khi chị C và anh B ly thân thì chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, do đó cần giao cháu Q cho C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu Q là phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim C xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngày 07/03/2023, chị Nguyễn Thị Kim C có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn Vũ B, đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời bị đơn anh Lê Văn Vũ B có địa chỉ cư trú tại ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên

Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn Vũ B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Lê Văn Vũ B xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2020 và được Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Vũ B: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị C xác nhận chị và anh Bảo sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài. Sau đó vợ chồng anh chị thường hay mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung để thông cảm, chia sẽ với nhau trong cuộc sống nên chị C bỏ về quê nhà ở tỉnh Bình Định và ly thân anh Bảo từ khoảng tháng 5/2020 đến nay. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt Thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị C và anh Bảo hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Bảo vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Bảo có mặt tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh Bảo vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Bảo không muốn gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với chị C. Đồng thời chị C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Bảo và trên thực tế anh chị đã ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Bảo không còn tự nguyện chung sống với chị C nữa và hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C về việc xin ly hôn với anh Bảo là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Bảo có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Khánh Quỳnh, sinh ngày 09/12/2020, hiện đang sống cùng chị, nay chị yêu cầu

được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh, không yêu cầu anh Bảo cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ sau khi chị C và anh Bảo ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quỳnh, chị C vẫn chăm sóc tốt cho cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Quỳnh cho chị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu là phù hợp với quy định định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Lê Văn Vũ B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: do chị Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu anh Lê Văn Vũ B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị C xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị C xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Lê Văn Vũ B là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Kim C là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" với anh Lê Văn Vũ B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Lê Văn Vũ B .

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 09/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lê Văn Vũ B cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Văn Vũ B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim C xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005450 ngày 08/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã nộp xong, chị C không phải nộp thêm, anh Bảo không phải chịu án phí.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Lê Văn Vũ B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Phạm Ngọc Khánh